**TUẦN 7**

**TUẦN 7**

**Thứ hai ngày 16 tháng 10 năm 2023**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ: Thử làm ca sĩ chào mừng ngày Phụ Nữ Việt Nam 20-10**

**Tiếng Việt**

**Bài 26: PH ph Qu qu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các âm *ph, qu;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm  *ph, qu*  ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các chữ *p- ph, qu*  và các tiếng, từ có chứa *p - ph, qu.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Giao tiếp hợp tác: HS biết nói lời cảm ơn trong những ngữ cảnh cụ thể.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển vốn từ cho HS dựa trên những từ ngữ chứa các âm *p-ph, qu.*

- HS phát triển kĩ năng nói lời *cảm ơn*.

- Phát triển cho HS kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa.

**3. Phẩm chất:**

Yêu nước: HS cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước ( thông qua những bức tranh quê và tranh Thủ đô Hà nội).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV cần nắm vững cách phát âm của các âm ph, qu; cấu tạo, và cách viết các chữ ph, qu

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

Lưu ý: Âm đầu qu về bản chất là âm dấu cộng với âm đệm u. Đặt ra ảm đấu qu chỉ là một quy ước, giải pháp sử phạm mang tính nhất thời để tạo thuận lợi cho HS khi học đánh vần.

- Có những hiểu biết về thành phố, nông thôn và những hiểu biết về Thủ đô Hà Nội.

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS dọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo.  - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: Cả nhà từ phố về thăm quê  - GV giúp HS nhận biết tiếng có ph, qu và giới thiệu chữ ghi âm ph, qu  **2.2. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ ph lên bảng để giúp HS nhận biết chữ r trong bài học này.  - GV đọc mẫu âm ph.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm ph, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Âm qu hướng dẫn tương tự  **b. Đọc tiếng**  - GV đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu phố, quê (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng phố, quê.  - GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu phố, quê. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  -GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm ph  •GV đưa các tiếng chứa âm ph ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm ph).  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.  • Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm ph đang học.  -GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm ph đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa ph.  + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  Tương tự với âm qu  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: pha trà, phố cổ, quê nhà, quả khế. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn pha trà.  - GV nêu yêu cầu nói sự vật trong tranh. GV cho từ pha trà xuất hiện dưới tranh.  - HS phân tích và đánh vần pha trà, đọc trơn từ pha trà.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với phố cổ, quê nhà, quả khế.  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS dọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần,  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV hướng dẫn HS chữ ph, qu.  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm ph, âm qu và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm ph, âm qu  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | - Hs chơi  -HS trả lời  - HS nói theo:Cả nhà từ phố về thăm quê.  - HS đọc: Cả nhà từ phố/ về thăm quê./  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm ph, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS đánh vần  -HS đọc  -HS ghép  -HS đọc đánhvần , đọc trơn :phi, phú, phô  -HS đánh vần và đọc trơn tiếng quê  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS phân tích đánh vần  -HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  -HS nhận xét  -HS quan sát |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.4. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ ph, qu HS tô chữ ph, qu (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **2.5. Đọc**  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm ph, âm qu.  - GV đọc mẫu cả câu.  - GV giải thích nghĩa tử ngữ (nếu cần).  - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đóng thanh theo GV.  - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  Bà của đi đâu? (ra Thủ đó)  Bà cho bé cái gì? (quả quê)  Bố đưa bà đi đâu ? (đi phố cố, đi Bờ Hồ).  GV có thể hỏi thêm (tuỳ vào khả năng của HS): Thủ đô của nước mình là thành phố nào? (Hà Nội)  Theo em hồ được nói đến trong bài là hồ nào? (hố Hoàn Kiếm)  . GV tuỳ theo mức độ hiểu biết của HS để chọn câu hỏi phù hợp.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **2.6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ nhất?  Họ đang làm gì  Theo em, vì sao bạn ấy cảm ơn bác sĩ?  Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ hai? Các bạn đang làm gì? (Ai đang giúp ai điều gi?)  Theo em, bạn HS nam sẽ nói gì với bạn HS nữ?  - Một số (2 - 3) HS nói dựa trên những câu hỏi ở trên.  GV: Các em còn nhớ nói lời cảm ơn với bất kì ai khi người đó giúp minh dù là việc nhỏ,  - Một số (2 3) HS kể một số tình huống mà các em nói lời cảm ơn với người đã giúp minh.  **3. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ph, qu.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ ph, qu (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm .  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS :Trong tranh này, bạn nhỏ đứng cạnh bố, đang nói lời cảm ơn bác sĩ  - HS trả lời.  - Bạn học sinh nam sẽ nói lời cảm ơn bạn nữ.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS :Bạn cho em đi chung áo mưa, em nói cảm ơn bạn.  Bạn cho em mượn cục tẩy , em nói cảm ơn bạn.  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TOÁN**

**Bài 6: Luyện tập chung( 4 tiết )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Đếm , đọc viết được các số trong phạm vi 10

- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10

- Gộp và tách được số trong phạm vi 10

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS biết đếm , đọc viết được thứ tự các số trong phạm vi 10

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận:Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan Sát để tìm kiếm sự tương đồng.

**3 .Phẩm chất :**

- Chăm chỉ: Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn .

- Trung thực: Đếm , đọc viết, được các số trong phạm vi 10, tự đánh giá mình và bạn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh , CPU

- Vở, bảng con

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3** | |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **Luyập tập**  **Bài 1: >,<,= ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS so sánh hai số rồi điền số thích hợp vào ô trống.  GV hỏi: Ta sẽ điền dấu so sánh nào vào chỗ trống sau: 1 ... 2  - GV cho HS làm vào vở  6  - GV nhận xét , bổ sung  **Bài 2: So sánh (theo mẫu)**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn:  Tranh a) Bức tranh vẽ những con vật nào?  Có mấy con mèo? Mấy con cá?  Vậy số mèo nhiều hơn hay ít hơn số cá? Ta điền dấu nào?  6  - HS ghi kết quả vào vở  Tương tự GV hướng dẫn HS thực hiện với các bức tranh b, c, d.  - GV nhận xét , kết luận  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Trò chơi:**  - GV nêu cách chơi:  + Chơi theo nhóm  + Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát, chon 1 quân cờ và đặt tại ô XUẤT PHÁT  + Ngườichơi lần lượt gieo xúc xắc và di chuyển quân cờ của mình theo số chấm nhận được. Cần chú ý đi đúng đường không di chuyển xuyên qua tường ( đường kẻ đậm)  + Khi di chuyển đến một ô, người chơi đọc số lớn hơn trong hai số ở ô đó. Nếu đúng để nguyên quân cờ ở đó. Nếu sai di chuyển quân cờ quay về ô trước đó  6+ Khi di chuyển đến chân cầu thang hãy leo lên. Nếu là ô ở đỉnh cầu trượt, hãy trượt xuống.  + Trò chơi kết thúc khi có người về đích.  - GV giám sát các em chơi, nhóm nào thắng sẽ được tuyên dương.  **Củng cố, dặn dò:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Về nhà tập đếm các sự vật. | - Hát  - Lắng nghe  - HS đếm, so sánh hai số rồi điền số thích hợp vào ô trống.  Dấu <  -HS làm vào vở  - HS nêu kết quả:  1<2 2<3 4=4  6>5 8>7 10>5  - Lớp nhận xét  - Theo dõi, lắng nghe  - HS nêu câu trả lời:  a) …mèo và cá  …có 2 con mèo và 3 con cá.  ... mèo ít hơn số cá. Điền dấu <  -HS làm vào vở:  b) 7>6; c) 8<9; d) 10>9  - Nhận xét bài bạn.  - HS theo dõi  - HS chơi theo nhóm  - HS chọn ra nhóm thắng  - Biết so sánh các số trong phạm vi 10 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

Thứ ba ngày 17 tháng 10 năm 2023

**Tiếng Việt**

**Bài 27: V v X x**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các âm *v, x*  đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có chứa âm *v, x*  ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng các chữ *v, x*  và các tiếng, từ có chứa *v, x.*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành nhiệm vụ học tập của bản thân.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- HS phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm *v, x* trong bài học.

- HS phát vốn từ ngữ và sự hiểu biết thành phố và nông thôn. Biết các so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa thành phố và nông thôn.

**3. Phẩm chất:**

Yêu nước: HS biết yêu thiên và tự hào về quê hương mình thông đoạn văn về thăm quê của bạn Hà. Biết được địa phương trồng nhiều dừa ở nước ta như Bến Tre, Bình Định.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm v, âm x

- GV cần nắm vũng cấu tạo và cách viết chữ ghi âm v, âm x

- GV cần biết những lỗi chính tả liên quan đến chữ ghi âm , x do đặc điểm phương ngữ. HS Nam Bộ có thể nhầm lẫn v với d; HS miến Bắc có thể nhẫm lẫn x với s.Biết được những địa phương tróng nhiểu dừa như Bến Tre, Bình Định,... nhưng nơi tiêu biểu nhất cho tên gọi "xử sở của dửa" là Bến Tre; có những hiểu biết về sự khác nhau giữa thành phố và nông thôn.

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - HS ôn lại chữ ph, qu. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ ph, qu  - HS viết chữ ph, qu  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS dọc theo.  GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Hà vẽ xe đạp.  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm v, x và giới thiệu chữ ghi âm v, x.  **2.2. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ v lên bảng để giúp HS nhận biết chữ v trong bài học.  - GV đọc mẫu âm v  - GV yêu cầu HS đọc.  -Tương tự với âm x  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm v ở nhóm thứ nhất •GV đưa các tiếng chứa âm v ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa âm v).  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm v đang học.  • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm v đang học.  + Đọc trơn các tiếng chứa âm v đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm,  + GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa v.  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  Tương tự âm x  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: vở vẽ, vỉa hè, xe lu, thị xã  -Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV cho từ vở vẽ xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng vở vẽ, đọc trơn từ vở vẽ.  -GV thực hiện các bước tương tự đối với vỉa hè, xe lu, thị xã  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ v , chữ x và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ v , chữ x.  - HS viết chữ v, chữ x (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -Hs trả lời  -Hs trả lời  - HS nói theo:Hà vẽ xe đạp.  - HS đọc  - HS đọc  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm v, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS ghép  -HS phân tích  -HS đọc  -HS quan sát  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích và đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.4. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS tô chữ v, chữ x HS tô chữ v, chữ x (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **2.5. Đọc**  - HS đọc thầm câu  - Tìm tiếng có âm v  -GV đọc mẫu  - HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - GV giải thích vẽ nội dung đã đọc: Xứ sở của dừa: nơi trồng nhiều dừa (Bến Tre, Phú Yên,...). Có thể đặt thêm các câu hỏi: Em có biết cảy dừa/ quả dừa không? Nó như thế nào?...  **2.6. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh  - GV đặt câu hỏi gợi ý:  Hai tranh này vẽ gì? (cảnh thành phố và nông thôn)  Em thấy gì trong mỗi tranh? (Tranh thứ nhất có nhiều nhà cao tầng, đường nhựa to và nhiều xe cộ; tranh thứ hai có đường đất, có tráu kéo xe, ao hồ, có người câu cá,..)  Cảnh vật trong hai tranh có gì khác nhau?  (Cảnh thành phố nhộn nhịp, cảnh nông thôn thanh bình).  Với sự gợi ý của GV, có thể trao đổi thêm về thành phố và nông thôn và cuộc sống ở mỗi nơi.  - HS chia nhóm thảo luận trả lời từng câu hỏi theo gợi ý của GV sống ở thành phố hay nông thôn thì đều có những điều thú vị của nó.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **3. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm x, âm v.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ v, chữ x (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thẩm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS quan sát, nói.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS thực hiện  -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tự nhiên và xã hội**

**Bài 6: Lớp học của em**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

+ Nêu được tên, địa chỉ trường học, lớp học, tên cô giáo chủ nhiệm và một số bạn trong lớp học.  
+ Nêu được tên một số đồ dùng, thiết bị có trong lớp học và công dụng của các loại đồ dùng đó.

**2. Năng lực:**

**a.Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: Tích cực tham gia các hoạt động của lớp và biết ứng xử phù hợp với bạn bè, thầy cô.  
-Giao tiếp và hợp tác: Học sinh tích cực thảo luận nhóm, tương tác với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực nhận thức khoa học:

Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

+ Học sinh đặt được các câu hỏi về lớp học, các thành viên và hoạt động trong lớp học.

+ Học sinh quan sát tranh ( SGK) tự nêu yêu cầu cho bạn trả lời.

Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng:

+ Làm được những việc phú hợp để giữ lớp học sạch, đẹp.

+ Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng đúng cách đồ dùng, thiết bị trong lớp học.

**3. Phẩm chất :**

-Chăm chỉ: Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng đúng cách đồ dùng, thiết bị trong lớp học.

-Trách nhiệm: Kính trọng thầy cô giáo, hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với các bạn trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - GV đọc một đoạn thơ vui vẻ, ngộ nghĩnh về lớp học (bài thơ Chuyện ở lớp (Sáng tác: Tô Hà)) sau đó dẫn vào bài học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động khám phá**  **Hoạt động 1**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK rồi thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi gợi ý:  +Trong lớp có những ai?  +Nhiệm vụ của từng thành viên là gì?,…)  - Từ những hoạt động cụ thể đó, HS nhận biết nhiệm vụ của từng thành viên trong lớp học: GV hướng dẫn HS học tập, HS tham gia các hoạt động theo sự hướng dẫn của GV để khám phá kiến thức và HS biết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.  - Yêu cầu HS liên hệ với lớp mình để thấy được điểm khác nhau, giống nhau và kể được những điểm khác nhau và giống nhau đó.  **Hoạt động 2**  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK về hoạt động học ở lớp và tổ chức HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý:  + Trong lớp có những hoạt động học tập nào?  + Em đã tham gia những hoạt động học tập đó chưa?  + Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?  - GV khuyến khích HS nhớ và kể cho bạn nghe:  + Những hoạt động diễn ra trong lớp học của mình khác với hoạt động có trong từng hình ở SGK  + Những hoạt động em đã tham gia và hoạt động em thích nhất  Yêu cầu cần đạt: HS nói được một số hoạt động học tập ở lớp, những hoạt động đã tham gia và cảm nhận khi tham gia những hoạt động đó  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm và giới thiệu cho nhau về thành viên trong lớp ( là cô giáo, thầy giáo hoặc bạn học của mình)  Yêu cầu cần đạt: HS biết yêu quý thầy cô giáo, gắn bó với bạn bè ở lớp học  **4. Đánh giá**  HS kể được một số hoạt động ở lớp và nhiệm vụ của mọi người. Đồng thời, HS biết hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với nhau trong các hoạt động học tập ở lớp  **6. Hướng dẫn về nhà**  - Hát bài hát về lớp mình cho bố mẹ, anh chị nghe  - Kể cho bố mẹ nghe về hoạt động trên lớp  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe  - HS kể cho bạn nghe  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  +Trong lớp có thầy cô và học sinh  +Hoạt động dạy của cô giáo và hoạt động học của học sinhvà mối quan hệ với các bạn học sinh với nhau.  - 2,3 hs trả lời  - Nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm, trình bày  - HS theo dõi, bổ sung, nhận xét  +Hoạt động phát biểu trả lời câu hỏi,viết bài, làm sản phẩm thủ công.  + Em đã tham gia các hoạt động đó.  +Em thích làm các sản phẩm thủ công .vì em cùng các bạn hoàn thành sản phẩm.  - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe và thực hiện  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Thứ tư 18 tháng 10 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**Bài 28: Y y**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết và đọc đúng các âm *y*  đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có chứa âm *y* ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS viết đúng chữ *y*  và các tiếng, từ có chứa *y*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Tự chủ và tự học: HS tự hoàn thành nhiệm vụ học tập của bản thân.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- HS phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm *y* .

- HS phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh họa( tranh thời gian quý hơn vàng bạc, tranh mẹ và Hà ghé nhà dì Kha, …).

**3. Phẩm chất:**

Nhân ái : Biết yêu quý bạn bè , ông bà và biết cảm ơn và thể hiện thái độ khi nói lời cảm ơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh , CPU

- Vở bài tập, bảng con.

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - HS ôn lại chữ v, x. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ v, x.  - HS viết chữ v, x  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nhận biết**  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Thời gian quý hơn vàng bạc.  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm y và giới thiệu chữ ghi âm y.  **2.2. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV đưa chữ y lên bảng để giúp HS nhận biết chữ y trong bài học.  - GV đọc mẫu âm y.  -GV yêu cầu HS đọc âm , sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): quý.  GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng quý.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu quý  - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm y  •GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung  • Đánh vấn tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm y.  • GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm y.  + Đọc trơn các tiếng chứa các âm y đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm y.  + HS đọc tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa y.  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ y tá, dã quỳ, đá quý. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ y tá xuất hiện dưới tranh  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần y tá, đọc trơn từ y tá. GV thực hiện các bước tương tự đối với dã quỳ, đá quý  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **2.3. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ y và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ y.  - HS viết chữ y (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -Hs trả lời  -Hs trả lời  - HS nói theo:Thời gian quý hơn vàng bạc..  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm y, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu quý.  - HS đánh vần  - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS đọc  -HS quan sát  - HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm y.  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích và đánh vần  -HS đọc  -HS quan sát  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.4. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **2.5. Đọc**  - HS đọc thầm  - Tìm tiếng có âm y  -GV đọc mẫu  - HS đọc thành tiếng câu (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Dì của Hà tên là gì? (Dì của Hà tên là Kha.)  + Dì thưởng kể cho Hà nghe về ai? (Dì thường kể cho Hà nghe về bà.)  + Theo em vì sao Hà chú ý nghe dì không? (Câu hỏi mở. HS có thể trả lời: Hà chú ý nghe vì dì kể về bà; Hà chú ý nghe vì dì kể chuyện rắt vui;...)  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **2.6. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em thấy gì trong tranh?  Trong tranh, ai đang cảm ơn ai?  Anh mắt của người cảm ơn trong hai tranh có gì khác nhau?  Theo em, người nào có ảnh mắt phủ hợp khi cảm ơn?  Qua đó, em ghi nhớ điều gì khi cảm ơn?  - GV có thể đặt thêm câu hỏi: Cần ghi nhớ thêm điều gì nữa về cảm ơn?  -GV chót một số ý: cần cảm ơn khi được người khác giúp đỡ dù chỉ là việc nhỏ; cần thể hiện sự chân thành khi cảm ơn.  **3. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm y.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ viết chữ viết thường, chữ cỡ vừa vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - Em thấy hai bạn cùng đi chung một chiếc đù.  - Bạn nữ cảm ơn bạn nam đã cho đi chung dù.  - Bạn nhỏ có ánh mắt phù hợp khi nói lời cảm ơn  - Khi nói lời cảm ơn ,mắt phải nhìn trực tiếp người đối diện.  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TOÁN**

**Bài 6: Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Đếm , đọc viết được các số trong phạm vi 10

- So sánh và sắp xếp được thứ tự các số trong phạm vi 10

- Gộp và tách được số trong phạm vi 10

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS biết đếm , đọc viết được thứ tự các số trong phạm vi đã học

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận:Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan Sát để tìm kiếm sự tương đồng.

**3 .Phẩm chất :**

- Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn .

- Trung thực: Đếm , đọc viết, được các số trong phạm vi 10, tự đánh giá mình và bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 4** | |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Luyện tập**  **Bài 1: Hàng nào có nhiều đồ chơi hơn?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  GV : Hàng A và B chứa các đồ chơi, các em hãy đếm xem mỗi hàng có bao nhiêu đồ chơi?  - Vậy hàng nào có số đồ chơi nhiều hơn?  6  - GV mời HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2: Chọn câu trả lời đúng.**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS quan sát tranh: ? Tranh vẽ gì?  - Các em đếm xem có bao nhiêu máy bay? Bao nhiêu ô tô?  - HD HS chọn câu trả lời đúng khoanh vào đáp án.  6  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 3: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  6- GV HD HS làm mẫu hình đầu tiên: Đếm số chấm ở cả hai con xúc xắc rồi nêu kết quả  - HS thực hiện với các hình còn lại.  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 4: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV cho HS quan sát tranh a)  ? Trong tranh gồm những con vật nào?  ? Có tất cả bao nhiêu con?  ? Đếm xem có mấy con chó? Mấy con mèo?  -GV: ? Có bao nhiêu con màu xanh? Bao nhiêu con màu vàng?  + Có bao nhiêu con ngồi ? Bao nhiêu con chạy?  6  (Tương tự hướng dẫn với tranh b)  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Về nhà tập đếm các sự vật. | - Hát  - Lắng nghe  - HS nhắc lại y/c của bài  - HS trả lời:  - Hàng A có 7 đò chơi  - Hàng B có 6 đồ chơi  -HS trả lời: Hàng A có nhiều đồ chơi hơn.  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét bạn  - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát,đếm và trả lời:  Tranh vẽ máy bay, ô tô. Có 6 máy bay, 5 ô tô.  - HS nêu kết quả: a) Số ô tô ít hơn số máy bay.  - HS nhận xét bạn  - HS nhắc lại y/c của bài  - HS theo dõi, nêu kết quả: có 1 chấm tròn và 1 chấm tròn là hai chấm tròn, viết số 2.  - Nêu kết quả: 5 và 5 được 10, 1 và 3 được 4, 2 và 5 được 7, 5 và 4 được 9, 2 và 6 được 8.  - HS lên bảng chia sẻ - HS nhận xét bạn  - HS nhắc lại y/c của bài  - Câu a) HS theo dõi, quan sát và trả lời:  Trong tranh gồm có các con mèo và chó.  Có tất cả là 6 con.  Có 1 con chó và 5 con mèo.  Có 2 con màu xanh, 4 con màu vàng.  Có 3 con ngồi và 3 con chạy.  - HS nhận xét bạn  Câu b) HS tự làm và nêu kết quả: 9 gồm 1 và 8, 9 gồm 2 và 7, 9 gồm 3 và 6.  - HS lên bảng chia sẻ  - HS nhận xét  - Biết ít hơn, nhiều hơn; biết gộp, tách các số. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Thứ năm ngày 19 tháng 10 năm 2023**

**Đạo đức**

**Chủ đề 3**:**QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH**

**Bài 6. Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của sự lễ phép, vâng lời.

**2.Năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học:Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị

**b.Năng lực đặc thù**

**Năng lực điều chỉnh hành vi**

- NL nhận thức chuẩn mực hành vi: Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của sự lễ phép, vâng lời

- NL điều chỉnh hành vi: Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị

**Năng lực phát triển bản thân**

- Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị

**3.Phẩm chất :**

- Chăm chỉ: Thường xuyên thực hiện lễ phép vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị, có ý thức vận dụng kiến thức đã học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức. Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Con chim vành khuyên” – sáng tác: Hoàng Vân). Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint.

**- HS:** SGK, vở bài tập đạo đức lớp 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  - GV tổ chức cho HS xem video và hát bài hát “Con chim vành khuyên”  <https://www.youtube.com/watch?v=gqq6lRGRbNw>  dd6  *+ Trong bài hát, con chim vành khuyên đã gặp những ai?*  *+Vì sao chim vành khuyên lại được khen ngoan ngoãn?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Kết luận**: Chim vành khuyên biết nói lời lễ phép, chào hỏi mọi người nên luôn được mọi người yêu thương, quý mến.  - GV giới thiệu, ghi tên bài.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá**  **Tìm hiểu vì sao cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.**  - GV đưa tranh và yêu cầu HS nêu nội dung tranh.  - GV yêu cầu HS quan sát kĩ hành động và lời nói của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi:  dd6*+ Bạn trong tranh đã thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị như thế nào?*  - Nhận xét, tuyên dương và tổng kết:  - GV nêu câu hỏi: Vì sao em cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị?  - Nhận xét, tuyên dương  **Kết luận:**Lễ phép, vâng lời là thể hiện lòng kính yêu mọi người trong gia đình. Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, cử chỉ phù hợp.  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **HĐ1. Em chọn việc nên làm**  - GV đưa 3 bức tranh trang 21, yêu cầu HS nêu nội dung tranh.  dd6  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút về các bức tranh để lựa chọn: Bạn nào biết lễ phép, vâng lời? Bạn nào chưa biết lễ phép, vâng lời? Vì sao?  - HS có thể dùng sticker mặt cười (thể hiện sự đồng tình), mặt mếu (thể hiện không đồng tình) để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận dưới các tranh.  - GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao lựa chọn việc làm ở tranh 1 và 2.  - GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao không lựa chọn việc làm ở tranh 3.  - Khi HS nói về tranh 3, GV có thể mở rộng:  *+ Em sẽ nói gì với bạn?*  *+ Em sẽ làm gì trong tình huống này?*  - GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận.  *Kết luận:* Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị trong gia đình. Không đồng tình với những việc làm chưa biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.  **HĐ 2. *Chia sẻ cùng bạn***  - GV nêu yêu cầu: Em chia sẻ với bạn những việc em đã làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.  - GV tổ chức trò chơi “Phóng viên nhí”  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị.  **4. Vận dụng**  **HĐ 1. *Xử lí tình huống***  -GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì?.  dd6  *­*- GV chia HS theo nhóm đôi. GV nêu rõ yêu cầu của từng tình huống, cho HS nhắc lại lời mẹ và chị gái (giai đoạn này HS chưa tự đọc được lời thoại).  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, trao cho nhóm đạo cụ để đóng vai.  - GV hướng dẫn HS nhận xét: Bạn nào đóng vai mà em thích nhất? Vì sao? (tránh chê, cần khen ngợi, động viên HS).  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV có thể đưa ra thêm các phương án trả lời để HS thảo luận, ví dụ:  *Tình huống 1:*  + Con đang xem ti-vi mà mẹ!  + Mẹ bảo anh (chị) làm đi!  + Con xem xong đã!  + Vâng ạ! Con làm ngay ạ!  *Tình huống 2:*  *­*+ Mặc kệ em!  + Chị cứ đi ngủ đi!  + Em vẽ xong đã!  + Vâng! Em cất ngay đây ạ!  - HS cả lớp nêu ý kiến: Lời nói nào thể hiện sự lễ phép, vâng lời? Lời nói nào chưa thể hiện sự lễ phép vâng lời? Vì sao?  - HS chia sẻ những việc mình đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.  - GV khen ngợi và chỉnh sửa.  *Kết luận:* Em luôn thể hiện sự lễ phếp, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói, việc làm phù hợp: biết chào hỏi trước khi đi ra ngoài và khi về đến nhà; khi được đưa thứ gì thì nên nhận bằng hai tay và nói lời cảm ơn…  **HĐ 2. *Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị***  - GV nhắc nhở HS thể hiện lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, -Đóng vai xử lí các tình huống giả định ở mục Luyện tập hoặc các tình huống có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống hằng ngày… nhằm giúp HS cùng nhau rèn luyện thói quen tốt.  *Kết luận:* Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói và việc làm cụ thể.  ***Thông điệp:***  - Gọi HS nhắc lại tên bài học.  - GV đọc thông điệp:  dd6  - Nhắc nhở HS về nhà thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị hằng ngày, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện. | - HS xem và hát theo.  - HS trả lời cá nhân.  - HS lắng nghe  - HS nhắc tên bài.  - HS quan sát tranh và nêu.  - HS trả lời.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  + Tranh 1: Bà gọi dậy, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép ( ạ ở cuối câu).  + Tranh 2: Chị gái hỏi, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép.  + Tranh 3: Mẹ nói, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép.  + Tranh 4: Trước khi đi học, bạn đã lễ phép chào ông bà.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - Phân nhóm thảo luận.  - HS đại diện các nhóm lên gắn mặt cười - mặt mếu dưới các tranh .  + Mặt cười: việc làm ở tranh 1 và 2.  + Mặt mếu: việc làm ở tranh 3.  - HS đại diện nhóm trình bày ý kiến  + Việc làm ở tranh 1: Trời nóng, thấy bố làm việc vất vả, bạn gái mang nước lễ phép mời bố.  + Việc làm ở tranh 2: Mẹ nhờ bạn phụ giúp nhặt rau, bạn gái lễ phép, vâng lời và làm giúp mẹ.  - HS đại diện các nhóm trình bày ý kiến.  + Việc làm ở tranh 3: Ông nhắc nhở bạn cho nhỏ tiếng ti-vi, bạn không nghe lời.  - Lắng nghe  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - Các nhóm lên chia sẻ.  - Nhận xét.  - HS quan sát  - HS nhắc lại lời mẹ và chị gái.  - Đại diện nhóm lên trình bày  - HS nhận xét phần đóng vai của bạn  - Lắng nghe  - HS thảo luận  - HS nêu ý kiến: Hành động và lời nói: “Vâng ạ! Con làm ngay ạ!”; “Vâng! Em cất ngay đây ạ!” thể hiện lễ phép, vâng lời. Những lời nói còn lại thể hiện chưa vâng lời, chưa lễ phép.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS nhắc lại tên bài  - HS đọc  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**Bài 29: Luyện tập chính tả**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chứa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau, hay nhầm lẫn.

- Bước đầu có ý thức viết đúng chính tả.

Chăm chỉ: HS biết chú ý nghe GV giảng giải và làm việc đúng theo yêu cầu của GV.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Tranh ảnh, CPU**

**- Vở bài tập, bảng con**

**- III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - Gv tổ chức trò chơi thi tìm các tiếng bắt đầu từ những âm sau c/ k; g/ gh; ng/ ngh  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **2.1. Phân biệt với k.**  **a. Đọc tiếng**: HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  cô cư có cá cổ cỡ cọ kỳ kế kế kẻ ki ke ke  - GV yêu cầu HS quan sát hình cá cờ và hình chữ ký, đọc thành tiếng cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): cá cờ, chữ ký.  **b. Trả lời câu hỏi:**  Chữ k di với chữ nào?  Chữ c di với chữ nào?  GV đưa ra quy tắc: Khi đọc, ta nghe được những tiếng có âm đấu giống nhau (ví dụ cả với kí), nhưng khi viết cần phân biệt c (xê) và k (ca). Quy tắc: k (ca) kết hợp với i, e, ê  **c. Thực hành:** chia nhóm, các nhóm đố nhau. GV yêu cầu một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đối lại.  GV quan sát và sửa lỗi.  **2.2. Phân biệt g với gh**  **a. Đọc tiếng:** HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  ga gà gõ gỗ gù gử ghe ghi ghi ghé ghế ghe  - GV yêu cầu HS quan sát hình gà gô và hình ghế gỏ, đọc thành tiếng (cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): gà gỗ, ghế gỗ.  **b. Trả lời câu hỏi:**  **-** Chữ gh (gờ kép - gờ hai chữ) đi với chữ nào?  - Chữ g (gờ đơn - gờ một chữ) đi với chữ nào?  - GV đưa ra quy tắc: Khi nói, đọc, ta không phân biệt g và gh (vi dụ gà với ghế), nhưng khi viết cần phán biệt g(gờ đơn - gở một chữ) và gh (gờ kép - gờ hai chữ). Quy tắc:  gh (gờ kép - gờ hai chữ) kết hợp với i, ê, e; còn g (gờ đơn gờ một chữ) đi với a, o,  **c. Thực hành:**  - GV chia nhóm, các nhóm đố nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại.  GV quan sát và sửa lỗi. | -Hs chơi  -Hs đọc  - HS quan sát, đọc.  - HS đọc  - HS trả lời,Chữ k (ca) đi với chữ i, e, ê ...  Chữ c (xê) đi với các chữ khác,  -Hs lắng nghe  -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe  -Hs đọc  - HS quan sát, đọc.  Chữ gh (gờ kép gờ hai chữ) đi với chữ i, e, è.  Chữ g (gờ đơn – gờ một chữ) đi với các chữ khác.  -Hs lắng nghe  -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3. Phân biệt ng với ngh**  **a. Đọc tiếng:**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  ngỏ ngày ngừ gà ngô ngư nghe nghé nghé nghi nghĩ nghệ  -GV yêu cầu HS quan sát hình cá ngừ và hinh củ nghệ, đọc thành tiếng (cả nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): cá ngừ, củ nghệ.  **b. HS trả lời câu hỏi**:  Chữ ngh (ngờ kép - ngờ ba chữ) đi với chữ nào?  Chữ ng ngờ đơn - ngờ hai chữ) đi với chữ nào?  - GV đưa ra quy tắc: Khi nói/ đọc, ta không phân biệt ng và ngh (vi dụ nghi ngờ), nhưng khi viết cần phân biệt ng ng đơn) và nghi ngờ kép). Quy tắc: ngh (ngờ kép) kết hợp với i , e; còn nghi ngờ đơn) đi với a, o, ô, u, l.  **c. Thực hành:**  -GV chia nhóm HS, các nhóm đố nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đối lại.  - GV quan sát và sửa lỗi.  **2.4. Luyện tập**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức tìm các từ đúng chính tả để luyện các quy tắc chỉnh tả trên.  **3. Củng cố**  - GV khen ngợi và động viên HS.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các quy tắc chính tả vừa học và nhắc HS về nhà luyện tập thêm.  - Lưu ý HS luyện tập quy tắc chính tả trong thực hành giao tiếp và viết sáng tạo. | -Hs đọc  - HS quan sát, đọc.  - Chữ ngh (ngở kép ngờ ba chữ) đi với chữ i, e, ê.  - Chữ ng (ngờ đơn ngờ hai chữ) đi với a, o, ó, u, ư.  -Hs lắng nghe  -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe  - HS chơi  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Toán**

**BÀI 6** :LUYỆN TẬP CHUNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: giúp hs củng cố hình thành:**

**1. Kiến thức**

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10.

- So sánh và sắp xếp được các số trong phạm vi 10.

- Gộp và tách được số trong phạm vi 10.

**2. Phát triển các năng lực, phẩm chất**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm sự tương đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV:** vở BT toán, tranh minh họa, bảng phụ

**- HS:** vở BT toán, bộ đồ dung học toán, bút, sáp màu

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:** | |
| **-**GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng  - GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu bài. | -HS chơi. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\*Bài 1:**  - GV nêu yêu cầu bài.  a) GV hướng dẫn HS cách đếm số táo để tô màu  - GV gọi 1 HS lên tô trên bảng phụ lớp  - GV cùng lớp nhận xét, chữa bài:  Tô 4 táo màu, 2 táo màu đỏ  b) GV hướng dẫn HS cách đếm số táo để tô màu  - GV gọi 1 HS lên tô trên bảng phụ lớp  - GV cùng lớp chữa bài.  Tô 2 táo màu xanh, 4 táo màu đỏ.  c) GV hướng dẫn HS cách đếm số táo để tô màu  - GV gọi 1 HS lên tô trên bảng phụ lớp  - GV cùng lớp nhận xét, GV chốt đáp án đúng : Tô 3 táo màu xanh, 3 táo màu đỏ.  **\*Bài 2:**  - GV nêu yêu cầu bài  - GV HD mẫu: bên trái có xúc xắc có 1 chấm, bên phải xúc xắc có 2 chấm. Tổng là 3 chấm nên điền số 3 vào ô trống  - GV cho HS làm theo cặp  -GV cùng lớp chữa bài.  +Các số cần điền: 8; 10; 7; 9; 8  **\*) Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống**  - GV nêu yêu hướng dẫn HS làm theo nhóm  -GV chia nhóm: 4 và phát phiếu cho các nhóm  - GV nhận xét, tuyên dương, chữa bài:  **\*)Bài 4:**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Tiếp sức”.  - GV nêu luật chơi.  -GV tổ chức cho HS chơi  -GV nhận xét tuyên dương đội thắng | -HS nghe  -HS lấy sáp màu để tô  -HS làm bài cá nhân và lên bảng làm  - HS lên tô sao cho số táo xanh nhiều hơn số táo đỏ.  -HS lấy sáp màu để tô  -HS làm bài cá nhân và lên bảng làm  - HS lên tô sao cho số táo xanh ít hơn số táo đỏ.  -HS lấy sáp màu để tô  -HS làm bài cá nhân và lên bảng làm  - HS lên tô sao cho số táo xanh bằng số táo đỏ.  -HS lắng nghe để nắm yêu càu bài  - HS theo dõi  - HS làm bài theo nhóm đôi  - HS lên bảng làm  -HS chia nhóm  -HS làm bài theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày bài  - Lớp bổ sung  -HS chơi theo HD của GV. |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| -GV nhận xét tiết học  -Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bì cho tiết học tiếp theo |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT PH, QU, V , X**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm ph, qu, v, xđã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở ô ly.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ph, qu, v, x - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ph, qu, v, x ,phố, quà, vẽ, xe. Mỗi chữ 2 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT y**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết âm y đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ph, qu, v, x, y - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly: y, dã quỳ, đá quý. Mỗi chữ 2 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tự nhiên và xã hội**

**Bài 6: Lớp học của em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

+ Nêu được tên, địa chỉ trường học, lớp học, tên cô giáo chủ nhiệm và một số bạn trong lớp học.  
+ Nêu được tên một số đồ dùng, thiết bị có trong lớp học và công dụng của các loại đồ dùng đó.

**2. Năng lực:**

**a.Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: Tích cực tham gia các hoạt động của lớp và biết ứng xử phù hợp với bạn bè, thầy cô.  
-Giao tiếp và hợp tác: Học sinh tích cực thảo luận nhóm, tương tác với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**b. Năng lực đặc thù:**

Năng lực nhận thức khoa học:

Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

+ Học sinh đặt được các câu hỏi về lớp học, các thành viên và hoạt động trong lớp học.

+ Học sinh quan sát tranh ( SGK) tự nêu yêu cầu cho bạn trả lời.

Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng:

+ Làm được những việc phú hợp để giữ lớp học sạch, đẹp.

+ Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng đúng cách đồ dùng, thiết bị trong lớp học.

**3. Phẩm chất :**

-Chăm chỉ: Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng đúng cách đồ dùng, thiết bị trong lớp học.

-Trách nhiệm: Kính trọng thầy cô giáo, hợp tác, giúp đỡ và chia sẻ với các bạn trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3** | |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - GV đưa ra câu hỏi gợi ý:  + HS kể những hoạt động ngoài giờ học ở lớp mà em đã tham gia  - GV dẫn vào tiết học  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **1.Hoạt động khám phá**  - HS quan sát lần lượt từng hình trong SGK, thảo luận theo các câu hỏi gợi ý của GV:  +Kể hoạt động của các bạn ở từng hình;  +Em có nhận xét gì về sự tham gia của các bạn?  +Hoạt động nào thể hiện cô giáo như mẹ hiền?...  - GV đưa ra câu hỏi  + HS nhận xét về thái độ của bạn khi tham gia các hoạt động đó  Yêu cầu cần đạt: HS nói được các hoạt động ngoài giờ học ở lớp và cảm xúc của các bạn HS khi tham gia các hoạt động đó  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  - GV tổ chức hoạt động này theo hình thức trò chơi: Kể về hoạt động chính của lớp mình  Tổ chức chơi:  + GV chia lớp thành 3 nhóm  + Từng nhóm sẽ lần lượt kể tên từng hoạt động ở lớp (yêu cầu không kể trùng nhau). Nhóm nào kể được nhiều nhất là nhóm thắng cuộc  + GV quan sát, nhận xét và động viên các em  - Sau đó, GV gọi một vài HS nói về hoạt động yêu thích nhất ở lớp và giải thích lí do nhằm rèn luyện cho HS kĩ năng phát biểu, mạnh dạn nêu suy nghĩ cá nhân.  Yêu cầu cần đạt: HS kể mạch lạc các hoạt động ở lớp học của mình, nói được cảm nghĩ khi tham gia hoạt động yêu thích ở lớp và có ý thức tham gia tích cực vào các hoạt động đó  **4. Hoạt động Vận dụng:**  - GV gợi ý cho HS một số việc mà em làm để giúp đỡ cô và các bạn ở lớp.  - Từ đó, GV khuyến khích HS phát biểu về những việc em đã làm và tiếp tục làm để thực hiện điều đó  - GV dặn HS chia sẻ những việc trên với gia đình mình.  Yêu cầu cần đạt: HS có ý thức tham gia giúp đỡ thầy cô giáo và các bạn  **5. Đánh giá**  - HS kể được các hoạt động ở lớp và tích cực tham gia các hoạt động đó. Đồng thời rèn luyện ý thức hợp tác, giúp đỡ, chia sẻ với nhau trong các hoạt động ở lớp.  - GV tổ chức cho HS thảo luận về nội dung hình tổng kết cuối bài. liên hệ với bản thân và nói cảm nhận của em về lớp học, về các hoạt động ở lớp từ đó hình thành ý thức, thái độ và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân  **6. Hướng dẫn về nhà**  Chia sẻ với bố mẹ, anh chị về những việc em đã làm để giúp đỡ thầy cô và các bạn ở lớp  - Kể cho bố mẹ nghe về hoạt động trên lớp  **Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe  - Hoạt động ngoài giờ mà em đã tham gia: lao động xung quanh vườn trường, tập thể dục múa hát sân trường…  - HS lắng nghe  - HS quan sát hình trong SGK  - Tranh1: Trang hoàng bảng lớp, một bạn nam nhắc nhở banh mình đừng dán bang keo hỏng bản đấy  Tranh 2: Các bạn tham gia trò chơi  Tranh3: Thầy đàn , học sinh múa hát ngòa sân trường.  Tranh4: Hai bạn học sinh ngồi ăn cơm ở phòng ăn.  Tranh 5:Hai bạn ngue trưa, cô giáo buộc tóc cho bạn nữ.  - HS nhận xét, bổ sung cho bạn  - HS lắng nghe luật chơi  - HS tham gia trò chơi  - HS chia sẻ với bạn  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe  - Bạn nam nói với bạn nữ:Đi học thật là vui  Bạn nữ đáp:Ừ,hẹn mai gặp lại nhé.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -HS nhắc lại nội dung: Lớp học là ngôi nhà thứ hai.Ở đây , các bạn được học tập vui chơi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Thứ sáu ngày 20 tháng 10 năm 2023**

**Toán**

**BÀI 7:HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN**

**HÌNH TAM GIÁC- HÌNH CHỮ NHẬT**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Có biểu tượng ban đầu về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- Nhận biết được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật

**2. Năng lực :**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trên thông qua việc sử dụng bộ đồ dung học tập cá nhân hoặc vật thật.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trao đổi, giúp đỡ nhau hoàn thành các bài về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận:

**+**Bước đầu biết so sánh , phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho

+Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng ( Có yếu tố thống kê đơn giản)

+Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh , trong lớp học.

**3.Phẩm chất :**

- Chăm chỉ : Rèn luyện tính cẩn thận ,nhanh nhẹn .

- Trung thực: Có biểu tượng ban đầu về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, tự đánh giá mình , nhận xét bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các mô hình hình vuông , hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khăn tay hình vuông, đĩa hình tròn, mô hình biển báo giao thông, hình tam giác, khung tranh hình chữ nhật.

- Sưu tầm đồ vật thật, tranh ảnh đồ vật có các dạng hình trên

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Khám phá**  - GV cho HS quan sát khăn tay có dạng hình vuông và nói : Chiếc khăn này có dạng hình vuông  - Giới thiệu mô hình bìa hình vuông và nói: Đây là hình vuông  -Tương tự GV giới thiệu với chiếc đĩa tròn và mô hình tròn để giới thiệu hình tròn  - Tiếp tục với biển báo giao thông và mô hình tam giác để giới thiệu hình tam giác; Khung tranh hình chữ nhật để dẫn đến giới thiệu HCN  - Đưa cả 4 mô hình cho HS đọc tên từng hình.  7   * GV kết luận.   **2.2. Hoạt động:**  **Bài 1: Mỗi đồ vật có dạng gì**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát các hình vẽ, nêu tên từng đồ vật trên hình vẽ, ghép với các hình thích hợp  7  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 2: Nhận dạng hình**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát các hình vẽ, GV nêu yêu cầu từng hình  a/ Tìm hình tròn  b/ Tìm hình tam giác  c/ Tìm hình vuông  d/ Tìm hình chữ nhật  7  - GV cho HS báo cáo kết quả  - GV cùng HS nhận xét  **Bài 3: Nhận dạng hình**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV: Bức tranh vẽ hình gì?  - Tìm trong hình bên có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tròn, bao nhiêu hình vuông?  7  - GV cùng HS nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - Hát  - Lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - HS đọc tên các hình: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.   * - HS quan sát và đọc tên từng hình ở SGK: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.   -HS nhắc lại y/c của bài  -HS quan sát , - HS nêu miệng  tên đồ vật trong các hình vẽ: mặt đồng hồ nối với hình tròn, viên gạch hoa nối với hình vuông, lá cờ nối với hình tam giác, tấm gỗ nối với hình chữ nhật.  - Làm vào vở BT.  - HS nhận xét bạn  -HS quan sát.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  a) B, D  b) A, D  c) B, E  d) A, C  - HS báo cáo  - HS nhận xét bạn  - Lắng nghe  - HS quan sát, trả lời: Tranh vẽ hình ngôi nhà. Có 2 hình vuông, 1 hình chữ nhật, 2 hình tròn, 7 hình tam giác.  - HS nhận xét bạn  - Biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác , hình chữ nhật. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**Bài 30: Ôn tập và kể chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

+ HS nắm vững cách đọc các âm *p - ph, qu, v, x, y* ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *p - ph, qu, v, x, y ;* hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: bình tĩnh giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống

**b. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ HS phát triển kĩ năng viết thông qua viết cụm từ chứa một số âm - vần đã học.

+ HS phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe và kể câu chuyện *Kiến và dế mèn,* trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

**3. Phẩm chất:**

Chăm chỉ: Thông qua câu chuyện kể, rèn cho HS kĩ năng làm việc chăm chỉ giống nhứ đàn kiến trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm p, ph, q, v, x, y; cấu tạo và cách viết các chữ ghi p, ph, q, v, x, y; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.

- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **Khởi động**  - HS viết chữ p, ph, q, v, x, y  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **2.1. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc tiếng:**  - GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to  tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.  - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.  **b. Đọc từ ngữ:**  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đóng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.  **2.2. Đọc câu**  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn  -GV yêu cầu tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần (phố, quê, xa,.).  - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  + Nhà bé ở đâu?  + Quê bé ở đâu?  + Xa nhà, bé nhớ ai?  + Xa quê, bé nhờ ai?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **2.3. Viết**  - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ chia quà trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs ghép và đọc  -Hs trả lời  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs tìm    -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  - HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - Nhà bé ở Thủ đô  - Quê bé ở Phú Thọ  - Xa nhà bé nhớ mẹ  - Xa quê bé nhớ bà  - HS trả lời  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **2.4. Kể chuyện**  a. Văn bản  KIẾN VÀ DẾ MỀN  Mùa thu đến, đàn kiến cặm cụi kiếm thức ăn, còn dể nền thì suốt ngày vui chơi. Một ngày, dế mền hỏi kiến:  - Sao các bạn làm việc suốt ngày thế?  - Chúng tôi tích trữ lương thực đấy  Dế mèn tiếp tục rong chơi. Mùa đông đến, dể mèn không kiếm đâu ra thức ăn. Đói quá, nó tìm đến nhà kiến. Đàn kiến đang cùng nhau ăn uống vui vẻ trong ngôi nhà ấm úp. Dế cất lời:  - Các bạn kiến ơi, tôi đói quá, cho tôi ăn với!  Đàn kiến nhin để mèn, chị kiến lớn nói:  - Vào đây cùng ăn với chúng tôi đi!  Khi ăn uống xong, chị kiến lớn nhẹ nhàng nói:  - Dế mèn ạ, muốn có thức ăn thì phải chăm chỉ lao động. Dế mèn đã hiểu ra. Và khi ta xuân đến, dễ vui vẻ cùng đàn kiến đi kiếm thức ăn,  (Theo Truyện cổ tích Nhật Bản)  **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  Đoạn 1: Từ đầu đến tiếp tục rong chơi. GV hỏi HS:  1. Mùa thu đến, đàn kiến làm gi?  2. Còn dế mèn làm gì?  Đoạn 2: Từ Mùa đông đến đến cùng ăn với chúng tôi đi, GV hỏi HS:  3. Đông sang, đói quá, dế mèn đã làm gì?  4. Chị kiến lớn đã nói gì với dế mèn?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Xuân về dế mèn cùng đàn kiến làm gì?  - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kế. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kế chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  **3. Củng cố**  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kế cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện. Ở tất cả các bài, truyện kế khỏng nhất thiết phải đấy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kế lại. | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Mùa thu đến , đàn kiến cặm cụi tìm kiếm thức ăn  -Dế mèn suốt ngày vui chơi  -Đông sang đói quá dế tìm đến nhà kiến kiếm thức ăn  -Chị kiến lớn nói : vào đây ăn với chúng tôi  -Xuân đến dế vui vẻ cùng đàn kiến đi kiếm thức ăn.  -HS kể từng đoạn  -HS kể toàn bộ  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**Luyện tập**

**Ph, ph, Qu qu, V v, X x**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Giúp HS:**

- Củng cố các chữ ph,qu,v,x; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ ph,qu,v ,x

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ph,qu,v,x có trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- - Vở luyện tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1,2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**  **1.1 Khởi động**  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành:**  **2.1. Đọc HS luyện đọc âm**  **a. Đọc âm**  - GV yêu cầu một số HS đọc âm ph,qu,v,x, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  **b. Đọc tiếng**  - GV yêu cầu một sốHS đánh vần tiếng mẫu ra, sẻ. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  -GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm ph,qu,v,x  •GV đưa các tiếng chứa âm ph,qu,v,x ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm ph,qu,v,x).  • Đánh vần tiếng:  • Đọc trơn tiếng:  - Đọc tiếng chứa âm ph,qu,v,x  •GV đưa các tiếng chứa âm s ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm ph,qu,v,x).  • Đánh vần tiếng:  • Đọc trơn tiếng:  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  c**. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **e. Đọc câu**  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm ph,qu,v,x.  **2.2. Viết vở**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **3. Củng cố**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ph,qu,v,x  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và | -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số HS đọc âm ph,qu,v,x, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm:  - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm r đang học.  -HS đọc trơn các tiếng chứa âm ph,qu,v,x đang học  - HS: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm s đang học.  -HS đọc trơn các tiếng chứa âm s đang học  -HS đọc tất cả các tiếng chứa âm r, s cá nhân, cả lớp - HS: nối tiếp đọc các từ dưới tranh  - Lớp đọc đồng thanh một số lần,  -HS viết vở luyện  -HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS **chủ đề kể về người phụ nữ em yêu thương**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Ngồi theo tổ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  **Kể về người phụ nữ em yêu thương**  + Yêu cầu học sinh kể về mẹ, bà, chị gái cô giáo người phụ nữ mà em yêu thương  + Mời các em hát bài hát những bài hát ca ngợi người phụ nữ.   * GVKL: Khen ngợi tất cả HS đã mạnh dạn chia sẻ trước lớp.   **Đánh giá**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thể hiện được những hành vi yêu thương trong các tình huống được thể hiện qua tranh và làm được thiệp tăng người phụ nữ em quý.  -Đạt: Thể hiện được hành vi yêu thương qua ba tình huống thể hiện qua tranh, trong đó có hai tình huống thể hiện tình yêu thương đối với gia đình và làm được thiệp tặng người phụ nữ yêu quý.  -Cần cố gắng: Thể hiện được hành vi yêu thương trong hai tình huống, và làm được thiệp tăng người phụ nữ yêu quý.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  - Có sáng tạo trong thực hành hay không?  - Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm hay không?  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -Tham gia kể  -Hát  **-** Cá nhân tự đánh giá  **-** Đánh giá theo tổ/nhóm  - HS lăng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Chủ đề 2: GIA ĐÌNH**

**Nơi nuôi dưỡng, dạy bảo, yêu thương và che chở em.**

**Bổn phận của em đối với gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HiÓu ®­îc em lµ mét thµnh viªn trong gia ®×nh; gia ®×nh lµ n¬i em®­îc nu«i d­ìng, d¹y b¶o vµ yªu th­¬ng.

- HiÓu ®­îc nh÷ng quyÒn ®­îc h­ëngvµ bæn phËn cña em ®èi víi gia ®×nh.

- Yªu quÝ, kÝnh träng vµ hiÕu th¶o ®èi víi «ng bµ, cha mÑ vµ c¸c anh chÞ em trong gia ®×nh.

- Cã th¸i ®é ®óng víi nh÷ng quyÒn m×nh ®­îc h­ëng, kh«ng yªu cÇu ®ßi hái qu¸ møc so víi ®iÒu kiÖn thùc tÕ cña gia ®×nh m×nh.

- Cã thãi quen chµo hái lÔ ®é; cã th¸i ®é t«n träng nh÷ng ng­êi trong gia ®×nh.

- Cã thãi quen quan t©m, ch¨m sãc ®èi víi nh÷ng ng­êi trong gia ®×nh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Ba tranh, ¶nh vÒ gia ®×nh tiªu biÓu.
* Ba bøc tranh vÒ tr¹ng th¸i gia ®×nh:

+ G§ h¹nh phóc bè mÑ yªu th­¬ng, ch¨m sãc con c¸i.

+ G§ kh«ng h¹nh phóc

+ Tranh thÓ hiÖn trÎ em kh«ng cã G§

* HS chuÈn bÞ ®ãng vai 2 tiÓu phÈm: “Gia ®×nh b¹n Hoa” vµ “BÐ trai kh«ng ng­ng khãc”.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động cña giáo viên** | **Hoạt đông cña học sinh** |
| **1. Hoạt động Mởđầu**  **Khởi động**  **Giíi thiÖu bµi :**  - GV cho c¶ líp h¸t bµi “ C¶ nhµ th­¬ng nhau”  Qua bµi h¸t GV giíi thiÖu vµ viÕt b¶ng : Chñ ®Ò Gia ®×nh.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **Ho¹t ®éng 2 :Xem tranh vµ nãi néi dung.**  GV treo ba bøc tranh vÒ ba m« h×nh gia ®×nh. Gäi HS chØ tõng bøc tranh giíi thiÖu nh­ng ng­êi trong tranh theo ý c¸c em.  - C¸c bøc tranh mµ c¸c em võa xem cã ®óng thÓ hiÖn h×nh ¶nh mét gia ®×nh kh«ng ?  **KL** : Gia ®×nh bao gåm nh÷ng ng­êi th©n thiÕt, ®ã lµ cha mÑ vµ c¸c con. Hä cïng chung sèng víi nhau.  **Ho¹t ®éng 2 : TiÓu phÈm : Gia ®×nh b¹n Hoa.**  GV gäi HS lªn diÔn tiÓu phÈm.  -C©u chuyÖn mµ chóng ta võa xem nãi vÒ ®iÒu g× ?  -Khi Hoa bÞ èm, bè mÑ Hoa cã th¸i ®é nh­ thÕ nµo ?  -ViÖc lµm cña bè mÑ Hoa ®èi víi Hoa nãi lªn ®iÒu g× ?  -Sau khi khái bÖnh, Hoa cã ý nghÜ nh­ thÕ nµo ? Suy nghÜ cña Hoa cã ®óng kh«ng ? V× sao ?  **KL** : Gia ®×nh lµ n¬i nu«i d­ìng, yªu th­¬ng vµ che chë cho em. TrÎ em cã quyÒn ®­îc sèng cïng cha mÑvµ h­ëng sù ch¨m sãc, yªu th­¬ng cña cha mÑ.  **Ho¹t ®éng 3 - KÓ chuyÖn : BÐ trai kh«ng ng­ng khãc.**  - Gäi HS diÔn l¹i ND c©u chuyÖn  GV nªu c¸c c©u hái ®Ó HS trao ®æi vÒ néi dung c©u chuyÖn.  V× sao em bÐ l¹i khãc mÆc dï ®· ®­îc c¸c con thó cho ¨n vµ dç dµnh chu ®¸o ?  Ý kiÕn cña b¸c có ®­a ra cã ®óng kh«ng? V× sao?  Ai cã tr¸ch nhiÖm ch¨m sãc ®øa bÐ ?  Em cã suy nghÜ g× khi xem xong c©u truyÖn nµy ?  **GV tãm t¾t**: C¶ cha vµ mÑ ®Òu cã tr¸ch nhiÖm nu«id­ìng, ch¨m sãc, yªu th­¬ng con. TrÎ emcã quyÒn chung sèng víi cha mÑ. Kh«ng ai cã quyÒn buéc trÎ ph¶i c¸ch li cha mÑ…  **Ho¹t ®éng 4 : Th¶o luËn néi dung tranh.**  GV treo ba tranh  -Trong tranh g® h¹nh phóc, c¸c con ®­îc ch¨m sãc ®èi xö nh­ thÕ nµo ? §ã lµ thÓ hiÖn quyÒn  g× ?  -Trong tranh g® kh«ng h¹nh phóc bè mÑ hay ®¸nh nhau, c·i nhau con c¸i sÏ nh­ thÕ nµo? -Nh­ thÕ trÎ em kh«ng ®­îc h­ëng quyÒn g× ?  -TrÎ em nÕu kh«ng cã gia ®×nh th× sÏ nh­ thÕ nµo ? §ã lµ nh÷ng ®øa trÎ bÞ mÊt quyÒn g×?  **GVKL**: TrÎ em cã quyÒn cã cha mÑ, cã quyÒn®­îc h­ëng sù ch¨m sãc cña cha mÑ. C¶ cha mÑ ®Òu cã tr¸ch nhiÖm ch¨m sãc nu«i d­ìng con…  **3. Củng cố dặn dò**  - GV nªu c©u hái  - GV nh¾c l¹i néi dung tiÕt häc  - DÆn HS ghi nhí quyÒn vµ bæn phËn cña trÎ em. | C¶ líp h¸t.  -HS quan s¸t tranh vµ giíi thiÖu theo tranh.  §©y lµ gia ®×nh cã c¶ «ng bµ, cha mÑ vµ con c¸i.  -§©y lµ gia ®×nh cã cha mÑ vµ c¸c con.  -§©y lµ gia ®×nh chØ cã hai mÑ con.  -C¸c bøc tranh ®Òu thÓ hiÖn h×nh ¶nh mét gia ®×nh.  -HS l¾ng nghe.  -6 HS lªn ®ãng vai (Bè, mÑ Hoa, Hoa, B¸c sÜ, c¸c b¹n cña Hoa )  -C¶ líp theo dâi tiÓu phÈm, nhËn xÐt vµ tr¶ lêi c¸c c©u hái.  -B¹n Hoa bÞ èm  -Bè mÑ rÊt lo l¾ng vµ hÕt lßng ch¨m sãc Hoa.  -Bè mÑ rÊt yªu th­¬ng Hoa.  -Sau khi khái bÖnh, Hoa c¶m ®éng vµ høa víi bè mÑ sÏ häc thËt giái ®Ó cha mÑ vui lßng. -Suy nghÜ cña Hoa rÊt ®óng v× c«ng ¬n cña cha mÑ rÊt lín lao.  -HS l¾ng nghe.  -HS ®ãng vai diÔn l¹i c©u chuyÖn.  -C¶ líp theo dâi c©u chuyÖn  -HS th¶o luËn vµ tr¶ lêi.  -HS nèi tiªp tr¶ lêi.  -Cha mÑ vµ nh÷ng ng­êi th©n cã tr¸ch nhiÖm ch¨m sãc ®øa bÐ.  -HS tr¶ lêi.  -HS l¾ng nghe.  HS quan s¸t vµ th¶o luËn.  -§¹i diÖn nhãn tr×nh bµy ý kiÕn th¶o luËn cña nhãm m×nh :  -Trong tranh g® h¹nh phóc, c¸c con ®­îc ch¨m sãc chu ®¸o  -Trong tranh g® kh«ng h¹nh phóc bè mÑ hay ®¸nh nhau, c·i nhau. TrÎ em kh«ng ®­îc h­ëng sù ch¨m sãc cña cha mÑ.  -TrÎ em nÕu kh«ng cã gia ®×nh rÊt thiÖt thßi. Nh÷ng ®øa trÎ kh«ng ®­îc h­ëng sù ch¨m sãc, nu«i d­ìng cña cha mÑ.  HS nh¾c l¹i 3 ý c¬ b¶n cña bµi häc vÒ quyÒn vµ bæn phËn cña tÎ em. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |